

Bản án số: 83/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 6 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Xuân Bằng

2. Ông Lương Thanh Hải

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:***

Bà Nhữ Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Vi Xuân H ; Sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X L , xã V N , huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Chị Vi Thị T ; Sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X L , xã V N , huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án: Anh Vi Xuân H trình bày: Anh H và chị Vi Thị T tự do tìm hiểu khoảng 02 năm thì đi đến hôn nhân, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Nho, huyện Bá Thước ngày 13/5/2011.

Tháng 8 năm 2016 chị T xin đi làm ăn rồi không có trách nhiệm gì với chồng con và gia đình. Thời gian đầu chị T đi còn gọi điện thăm con sau đó không có trách nhiệm gì. Chị T không cho anh H địa chỉ. Chị T là lao động tự

do chuyển chỗ ở liên tục. Anh H và chị T ly thân từ tháng 08 năm 2016 đến nay anh H xác định không còn tình cảm với chị T và xin ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung là cháu Vi Hoài T, sinh ngày 13/4/2011 và cháu Vi Hoàng T, sinh ngày 17/01/2014. Hiện nay anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh H có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Cháu Vi Hoài T, sinh ngày 13/4/2011 và cháu Vi Hoàng T, sinh ngày 17/01/2014 đều có nguyện vọng tiếp tục ở với bố.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H có đơn xin miễn toàn bộ án phí vì và xuất trình bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo.

Bị đơn: Chị T được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc. Tại biên bản làm việc với bà Lương Thị T mẹ đẻ chị Thuận (BL:22). Bà T cho biết, bà T đã thông báo và gửi các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Vi Thị T con gái bà. Nhưng chị T không đến Tòa án làm việc vì không thể xin nghỉ việc, chị T là lao động tự do làm hợp đồng nên không nghỉ được, chị T có trao đổi với bà T “*chị Thuận không còn yêu thương và không còn tình cảm với anh Vi Xuân H, không muốn quay về sinh sống với anh H nên đề nghị Tòa án xử cho ly hôn vắng mặt chị T, việc nuôi con chung chị T đồng ý để anh H tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung vì công việc và chỗ ở của chị T không ổn định*”.

Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh H có đơn xin xử vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho anh Vi Xuân H ly hôn chị Vi Thị T. Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vi Hoài T, sinh ngày 13/4/2011 và cháu Vi Hoàng T, sinh ngày 17/01/2014 cho đến tuổi thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí đề nghị miễn án phí cho nguyên đơn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán,

thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Anh Vi Xuân H và chị Vi Thị T tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa anh Vi Xuân H và chị Vi Thị T đã đến mức trầm trọng, không còn chung sống, hôn nhân chỉ còn trên danh nghĩa cả anh H xác định tình cảm không còn. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Vi Xuân H và chị Vi Thị T .

*Về con chung*. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao cháu Vi Hoài T , sinh ngày 13/4/2011 và cháu Vi Hoàng T , sinh ngày 17/01/2014 cho anh Vi Xuân H tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Vi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vi Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Anh Vi Xuân H thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí. HĐXX miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Vi Xuân H theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vi Xuân H . Xử cho anh Vi Xuân H ly hôn chị Vi Thị T .

3. Về con chung: Giao cháu Vi Hoài T , sinh ngày 13/4/2011 và cháu Vi Hoàng T , sinh ngày 17/01/2014. Cho anh Vi Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Vi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vi Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản: Không yêu cầu giải quyết HĐXX không xem xét.

-Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Vi Xuân H

Án sơ thẩm vắng mặt anh Vi Xuân H và chị Vi thị T . Anh H và chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Quyên**